

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2023

Về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hiệp

2. Ông Nguyễn Hữu Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

A

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 339/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: số 159 Thanh N, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Bị đơn: Chị Lê V, sinh năm 1992; Địa chỉ: số 159 Thanh N, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Đặng Thanh T trình bày: Anh và chị Lê V tìm hiểu được 1 năm, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường B ngày 17/6/2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng cha mẹ anh ở 159 Thanh N, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi. Tháng 02/2022, chị V thuê nhà ở riêng khoảng vài tháng thì chị V đi nơi khác, để lại con cho anh nuôi. Từ đó, vợ chồng không sống chung, cũng không liên lạc gì với nhau.

Anh xác định không còn tình cảm với chị Lê V nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có 02 người con chung Đặng Lê A, sinh ngày 05/9/2014; Đặng Lê B, sinh ngày 16/6/2016, hiện đang sống với anh. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn Lê V đã được Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Lê V không đến Tòa nên không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Đặng Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn chị Lê V, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, không tranh chấp tài sản.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên Tòa: Về tố tụng: Tòa án gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để xét xử không đúng thời hạn được quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Các hoạt động tố tụng khác của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Thanh T được ly hôn chị Lê V. Giao 02 người con chung Đặng Lê A, sinh ngày 05/9/2014; Đặng Lê B, sinh ngày 16/6/2016 cho anh Tuấn nuôi dưỡng. Tài sản chung các đương sự không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Đặng Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Lê V; Thời điểm anh Đặng Thanh T gửi đơn ly hôn bị đơn Lê V cư trú tại thị xã A, tỉnh Bình Định. Sau đó chị Lê V đi cư trú nơi khác, giấu địa chỉ. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án nơi bị đơn cư trú cuối cùng giải quyết vụ án nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A.

[2] Chị Lê V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập hợp lệ nhưng chị Lê V không đến Tòa án để cung cấp lời khai. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa cũng đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt theo đúng thủ tục tố tụng dân sự nhưng chị Lê V vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê V.

[3] Anh Đặng Thanh T và chị Lê V tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B ngày 17/6/2015 nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[4] Kết quả xác minh tại nơi cư trú của anh Đặng Thanh T và chị Lê V xác định: Đầu năm 2022, chị Lê V mâu thuẫn với anh Đặng Thanh T và gia đình chồng nên đã một mình thuê nhà trọ ở riêng. Đến khoản tháng 10/2022 thì rời nhà trọ đi nơi khác sinh sống bỏ lại hai người con cho anh Tuấn nuôi dưỡng. Từ tháng 02/2022 đến nay, anh Đặng Thanh T và chị Lê V đã không còn sống chung, cắt đứt mọi quan hệ, mọi liên lạc. Thông tin mà người dân cung cấp phù hợp với lời khai của anh Đặng Thanh T, đủ cơ sở để xác định mức độ mâu thuẫn trong cuộc sống chung giữa anh Tuấn chị V đã thật sự trầm trọng, không còn duy trì đời sống chung hơn 1 năm, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đặng Thanh T.

[5] Về con chung: Anh Đặng Thanh T và chị Lê V có hai người con chung tên Đặng Lê A, sinh ngày 05/9/2014; Đặng Lê B, sinh ngày 16/6/2016. Kể từ tháng 02/2022 khi chị Lê V ra ở riêng, anh Đặng Thanh T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai người con. Theo lời khai của cháu Đặng Lê A thì hơn 1 năm nay cháu không gặp mẹ và mẹ cũng không hề quan tâm, chăm sóc gì đến các con. Anh Đặng Thanh T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 con. Tòa án đã lấy lời khai cháu Đặng Lê A và cháu có nguyện vọng muốn giữ nguyên cuộc sống như hiện nay. Để đảm bảo sự ổn định cho các cháu trong hoàn cảnh, môi trường sinh sống, học tập, giao cháu Đặng Lê A và Đặng Lê B cho anh Đặng Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng.

[6] Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Thanh T không yêu cầu chị Lê V cấp dưỡng nuôi con.

[7] Tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí: Anh Đặng Thanh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 40, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Thanh T được ly hôn với chị Lê V.

2/ *Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn*: Giao hai người con là Đặng Lê A, sinh ngày 05/9/2014; Đặng Lê B, sinh ngày 16/6/2016 cho anh Đặng Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đặng Thanh T không yêu cầu chị Lê V cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4/ *Về án phí*: Anh Đặng Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005388 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

5/ *Quyền kháng cáo*: Anh Đặng Thanh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Công Giáo

An Nhơn, ngày 05 tháng 10 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Giáo

Các Hội thẩm: 1. Bà Trương Thị Hiệp
2. Bà Châu Thị Lệ

Căn cứ vào điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 09 giờ 50 phút ngày 05/10/2021, tại phòng nghị án, HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 203/2021/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm 6, thôn Quảng Nghiệp, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

* **Bị đơn:** Chị Lê V, sinh năm 1986; Địa chỉ: 444 Võ Nguyễn Giáp, phường Nhơn Hòa, thị xã A, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và lời trình bày của các đương sự; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết vụ án như sau:

1/ Về hôn nhân

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

Chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Thanh T được ly hôn với chị Lê V.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:

Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Giao Phan Anh Quốc, sinh ngày 13/01/2014 cho chị Lê V tiếp tục nuôi dưỡng, giao Phan Ngọc Anh Thư sinh ngày 19/6/2015 cho anh Đặng Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đặng Thanh T và chị Lê V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3/ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4/ Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Anh Đặng Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004794 ngày 26/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Anh Đặng Thanh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày, những người tham dự đã đọc và cùng ký tên.

CÁC HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hiệp

Châu Thị Lệ

Phan Công Giáo

